

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Th Hải.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Mẫn, ông Trần Tăng và ông Nguyễn Văn Đứng.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Th - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/ HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXS-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố NĐ, phường HĐ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê VĐ, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn TT, sinh năm 1955; gia đình có 3 chị, em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Hg Thị H, sinh năm 1988 và có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2023 đến ngày 23/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ: Ông Nguyễn Đ.TH - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H: Ông Nguyễn Thế Tr, ông Trần Đức V - Luật sư Công ty Luật hợp danh Thiên Th, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 302, số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Phạm Hồng Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 1, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Q.Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 5, xã NT, Hện KB, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Nguyễn V.H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường CN, quận BTL, Thành phố Hà Nội; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1955; nơi cư trú: Khu đô thị mới, phố NHT, phường ĐV, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn đề nghị xử vắng mặt.

+ Chị Hg Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố NĐ, phường HĐ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Hg Thị H2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐL, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ **Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn G, xã PY, Hện PX, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.**

+ Ông Nguyễn Ngọc Tg, sinh năm 1961; nơi cư trú: 462/24B đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 23, khu phố 2, phường 11, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 51/1 đường số 4, khu phố 9, phường BHH, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh Hg, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiên Đ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố NĐ, phường HĐ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành Tr1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố NĐ, phường HĐ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Vũ Văn Á., sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố DH, phường DH, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn LT, xã TX, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn ĐT, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố D.Â, Phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Ngọc Tg, sinh năm 1961; trú tại Phường Bình Hưng Hòa A, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh làm nghề xe ôm và có quen biết với người nam giới tự giới thiệu tên là TA (Hiện chưa xác định được lai lịch). Tháng 10/2020, do bị mất giấy tờ cá nhân nên TA đưa cho Tg 1 triệu đồng cùng số điện thoại 0902009664 để nhờ Tg mở hộ tài khoản và đăng ký sử dụng các dịch vụ của Ngân hàng. Tg sử dụng chứng minh thư nhân dân của Tg, cung cấp số điện thoại 0902009664 để mở tài khoản ngân hàng số 16574057 tại Ngân hàng ACBbank - chi nhánh Lạc Long Quân, khi Ngân hàng cấp thẻ Th T2 Tg đưa cho TA sử dụng. Nhận được thẻ, TA nhờ Tg đến Ngân hàng ACBbank - chi nhánh Lạc Long Quân để làm thủ tục thay đổi số điện thoại đã đăng ký sang số điện thoại 0931173976 để sử dụng các dịch vụ của ngân hàng.

Đầu tháng 4/2021, Lê Văn Đ cùng các anh Nguyễn Minh Hg, sinh năm 1987; trú tại: Phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1987, Nguyễn Thành Tr1, sinh năm 1987; đều trú tại: Phường HĐ, thị xã D; Vũ Văn Á., sinh năm 1987; trú tại: Phường DH, thị xã D rủ nhau góp vốn mỗi người 10 triệu đồng để đặt cọc mua thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D với giá 2 tỷ 566 triệu đồng của Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1990; trú tại: Thị trấn Phú Xuyên, Hện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; HKTT: Tổ dân phố T, phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam với mục đích để bán lại kiếm lời, mọi người đồng ý góp tiền đưa cho Lê Văn Đ. Ngày 09/4/2021, Đ đưa số tiền 50 triệu đồng cho anh Phạm Văn T2, sinh năm 1990, trú tại xã NT, Hện KB, tỉnh Hà Nam để nhờ anh T2 đứng ra giao dịch đặt cọc mua đất với chị H1, hện ngày 19/4/2021 Th toán hết tiền và làm thủ tục chuyển nhượng. Do không tìm được người mua nên Lê Văn Đ và anh Hg bàn nhau rủ người khác cùng góp vốn để mua thửa đất trên. Sau đó, Lê Văn Đ rủ Chị Hg Thị H2, sinh năm 1988, trú tại phường DM, thị xã D góp số tiền 1 tỷ 283 triệu đồng, anh Hg rủ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1989; trú tại: Xã PY, Hện PX góp số tiền 1 tỷ 283 triệu đồng để mua chung thửa đất số 690 của chị H1. Chị D biết anh Hg không góp vốn nên Chị D trực tiếp thỏa thuận góp vốn cùng Lê Văn Đ và thống nhất để Lê Văn Đ đứng tên đối với thửa đất này còn anh Hg giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đã nhận được 2 tỷ 566 triệu đồng tiền góp vốn của chị Huệ và Chị D thì Lê Văn Đ đưa cho anh T2 số tiền 2 tỷ 516 triệu đồng để trả cho chị H1; Lê Văn Đ trả lại tiền đặt cọc trước đó cho các anh: Nguyễn Minh Hg, Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Thành Tr1 và Vũ Văn Á. mỗi người 10 triệu đồng. Sau khi

được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ thì Đ sử dụng điện thoại di động chụp lại hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi đưa lại cho anh Hg để anh Hg đưa cho Chị D cất giữ.

Khoảng tháng 6/2021, do cần tiền để sử dụng cá nhân nên Lê Văn Đ đặt mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả, đưa ra thông tin không có thật về việc Lê Văn Đ có thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D để thế chấp vay tiền. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Cuối tháng 6/2021, Đ nhờ Anh Nguyễn Q.Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 5, xã NT, Hện KB, tỉnh Hà Nam vay tiền hộ. Th yêu cầu phải có tài sản thế chấp thì Đ nói đang có thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D. Thông qua mạng xã hội Đ liên hệ với người nam giới nói giọng miền nam có số điện thoại 0931.173.976, đăng ký tài khoản Zalo “Minh Khang”, cung cấp hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ mà Đ đã chụp trước đó cho tài khoản Zalo “Minh Khang” để đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên với giá 7.500.000 đồng và thoả thuận khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả sẽ Th T2 tiền.

Ngày 19/6/2021, TA đưa cho Nguyễn Ngọc Tg 200.000 đồng để Tg mang một bưu phẩm có ghi “bảng vẽ” đến Bưu cục Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh để gửi cho Đ thông qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel post) với hình thức thu hộ (COD). Ngày 22/6/2021, tại phường DM, thị xã D, chị Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1992, trú tại xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên là nhân viên của Bưu cục Viettel post - Chi nhánh Hà Nam đã giao bưu phẩm cho Đ thì Đ chuyển 7.500.000 đồng từ tài khoản số 5581236786868 mở tại Ngân hàng MBBank đến tài khoản số 101010892666 của chị Nguyễn Thị L1 mở tại Ngân hàng Mbbank, chị Liên đã chuyển 7.500.000 đồng vào hệ thống của Công ty.

Ngày 06/7/2021, Th dẫn Đ đến gặp Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1969; trú tại: Phường DM, thị xã D để vay 250 triệu đồng với lãi suất 1.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày được thể hiện dưới hình thức anh H đặt cọc tiền để mua thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D và Đ đưa lại cho anh H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả. Ngày 05/10/2021, Đ vay tiếp 50 triệu đồng và ngày 25/02/2022, vay số tiền 100 triệu đồng đều với lãi suất 1.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Sau khi vay của anh H 400.000.000 đồng, Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân, nạp thẻ điện thoại chơi game bài trên mạng Internet hết.

Ngày 30/7/2022, Đ nhờ Th nói với anh H cho Đ vay thêm tiền thì anh H bảo Đ chuyển nhượng thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D cho anh H. Hai bên thống nhất giá chuyển nhượng là 2.061.500.000 đồng và làm thủ tục chuyển

nhượng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa, địa chỉ tại phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên. Sau đó, anh H đã chuyển 400 triệu đồng từ tài khoản số 6868196999999 mở tại Ngân hàng MBbank đến tài khoản số 3268686888888 của Th mở tại Ngân hàng MBbank để nhờ Th chuyển cho Đ. Ngày 01/8/2022, Đ nhờ một người phụ nữ (Đ khai chỉ biết người này tên là H3, bán rau ở chợ Đồng Văn) giả làm vợ Đ cùng đi đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa để làm thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do có việc bận nên anh H đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ cho Th để Th đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa làm thủ tục trước còn anh H đến sau. Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa, Đ cùng H3 ký và điểm chỉ vào mục Bên chuyển nhượng trên Hợp đồng chuyển nhượng, còn anh H chưa đến để ký vào Hợp đồng chuyển nhượng nên Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa đã tạm dừng làm thủ tục chuyển nhượng và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ cho Th, Th mang trả lại cho anh H. Ngày 19/8/2022, anh H chuyển tiếp 500 triệu đồng vào tài khoản của Th để chuyển lại cho Đ, tổng số tiền 900 triệu đồng Đ đã nhận của anh H thì Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân, nạp thẻ điện thoại chơi game bài trên mạng Internet hết. Ngày 05/11/2022, anh H cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa để làm thủ tục chuyển nhượng. Lúc này, do nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ là giả nên Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa đã trình báo Công an tỉnh Hà Nam và giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ; Dự thảo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bản sao Giấy biên nhận của Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa với Anh Đỗ Văn H.

Vụ thứ hai: Đầu tháng 10/2022, Lê Văn Đ hỏi vay Anh Phạm Hồng Ph, sinh năm 1993; trú tại: Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam 100 triệu đồng. Anh Ph đồng ý nhưng yêu cầu Đ phải có tài sản thế chấp thì Đ nói đang có thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D. Sau đó, Đ tiếp tục liên hệ với người có tài khoản Zalo “Minh Khang” để đặt mua 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả với giá 8 triệu đồng.

Ngày 19/10/2022, TA thuê một Shipper đến gặp đưa cho Tg số tiền 200.000 đồng và một bưu phẩm có ghi “bảng vẽ” (Tg không biết lai lịch của Shipper này) nhờ Tg mang đến Văn phòng Công ty TNHH Kerry Express thuộc quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh để gửi cho Đ. Ngày 21/10/2022, Anh Nguyễn ĐT, sinh năm 1971; trú tại: Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý là nhân viên Công ty TNHH Kerry Express - Chi nhánh Hà Nam có địa chỉ tại phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý được Công ty giao chuyển đơn hàng trong phong bì dán kín bên trong có 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ cho Đ tại thị xã Duy Tiên. Nhận được bưu phẩm, Đ sử dụng tài khoản số 5581236786868 mở tại Ngân hàng MBbank chuyển 8 triệu đồng đến

tài khoản số 11122352620017 của anh Thịnh mở tại Ngân hàng Techcombank, anh Thịnh đã chuyển 8 triệu đồng này vào tài khoản của Công ty.

Ngày 22/10/2022, Đ đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả cho Anh Ph để vay tiền. Anh Ph sử dụng tài khoản số 0640123818888 mở tại Ngân hàng MBbank chuyển 100 triệu đồng đến tài khoản số 5581236786868 của Đ mở tại Ngân hàng MBbank. Ngày 25/10/2022, Đ tiếp tục hỏi vay Anh Ph số tiền 50 triệu đồng, Anh Ph đồng ý nhưng yêu cầu Đ phải làm hợp đồng đặt cọc bán thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D cho Anh Ph, Đ đồng ý nên Anh Ph đã chuyển 50 triệu đồng đến tài khoản ngân hàng của Đ. Ngày 26/10/2022, Đ tiếp tục nhờ người phụ nữ tên H3, bán rau ở chợ Đồng Văn đóng giả làm vợ Đ để cùng đi đến Văn phòng Công chứng Duy Tiên có địa chỉ tại phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên làm thủ tục công chứng Hợp đồng đặt cọc để mua thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D với Anh Ph. Tại Văn phòng Công chứng Duy Tiên, Đ giới thiệu H3 là vợ Đ tên Hg Thị H rồi Đ, H3 và Anh Ph đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng đặt cọc (H3 ký tên Hồng). Sau đó, Anh Ph chuyển tiếp 50 triệu đồng đến tài khoản của Đ, tổng số tiền Anh Ph chuyển cho Đ là 200 triệu đồng, Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân, nạp thẻ điện thoại chơi game bài trên mạng Internet hết. Ngày 05/12/2022, nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ là giả nên Anh Ph đã làm đơn trình báo Công an tỉnh Hà Nam và tố cáo hành vi lừa đảo của Đ.

Ngày 14/02/2023, Lê Văn Đ đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên, đồng thời giao nộp 01 Căn cước công dân mang tên Lê Văn Đ. Ngoài ra, Đ còn khai khoảng tháng 3/2022, Đ còn mua 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả của người có tài khoản Zalo “Minh Khang” với giá 7.500.000 đồng. Sau khi nhận được bưu phẩm, Đ đưa 7.500.000 đồng cho nhân viên giao hàng (Đ không biết lai lịch) nhưng do bị nước mưa làm ướt nên Đ đã hủy đi.

Quá trình điều tra Anh Đỗ Văn H giao nộp 01 bản phô tô Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ghi ngày 06/7/2021. Chị Đỗ Thị D giao nộp 01 Thỏa thuận góp vốn ngày 19/4/2021, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ, 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các giấy tờ kèm theo do Chị D bàn giao cho UBND phường Duy Minh để làm thủ tục chuyển nhượng và UBND phường Duy Minh giao lại cho Cơ quan Công an. Anh Phạm Hồng Ph giao nộp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ, 01 Hợp đồng đặt cọc đề ngày 26/10/2022. Anh Phạm Văn T2 giao nộp 03 tờ Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có của Phạm Văn T2. Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa cung cấp Hồ sơ liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Chị Phạm Thị H1 và Lê Văn Đ. Chị Hg Thị H2 giao

nộp 01 Thỏa thuận góp vốn ngày 19/4/2021. Anh Nguyễn Q.Th giao nộp 01 bản sao kê lịch sử giao dịch của tài khoản số 3268686888888 mang tên Nguyễn Quang Th mở tại Ngân hàng Mbbank. Anh Vũ Quang Sơn là quản lý Bureau Viettel Post Đồng Văn cung cấp 01 phiếu gửi VTP 1634709024743, người gửi Nguyễn Ngọc Tg, người nhận Lê Văn Đ, số tiền phải thu 7.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định tài liệu và chữ ký đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ do Chị Đỗ Thị D giao nộp (ký hiệu A1), 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ do Anh Phạm Hồng Ph giao nộp (ký hiệu A2), 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ do Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa giao nộp (ký hiệu A3), Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Chị Đỗ Thị D giao nộp (ký hiệu A4), Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa giao nộp (ký hiệu A5), Hợp đồng đặt cọc do Anh Phạm Hồng Ph giao nộp (ký hiệu A6), Thỏa thuận góp vốn giữa Lê Văn Đ và Chị Hg Thị H2 do Chị Hg Thị H2 giao nộp (ký hiệu A7), Thỏa thuận góp vốn giữa Lê Văn Đ và Chị Đỗ Thị D do Chị Đỗ Thị D giao nộp (ký hiệu A8) so sánh với các tài liệu mẫu đã thu giữ (ký hiệu M1 đến M22).

Tại bản Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- “1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu A1 là thật.*
- 2. 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu A2, A3 là giả*
- 3. Chữ ký đứng tên Lê Văn Đ và chữ viết nội dung “Lê Văn Đ” dưới mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN B”, “BÊN A” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A4 đến A8 so với chữ ký, chữ viết của Lê Văn Đ trên mẫu so sánh ký hiệu từ M15 đến M22 do cùng một người ký, viết ra.*
- 4. Chữ ký đứng tên Hg Thị H và chữ viết nội dung “Hg Thị H” dưới mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký, chữ viết của Hg Thị H trên mẫu so sánh ký hiệu từ M11 đến M14 do cùng một người ký, viết ra.*
- 5. Chữ viết có nội dung “Hg Thị H” dưới mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A5, A6 so với chữ viết của Hg Thị H trên mẫu so sánh ký hiệu từ M11 đến M14 không phải do cùng một người viết ra.*
- 6. Chữ ký đứng tên Hg Thị H dưới mục “BÊN CHUYỂN NHƯỢNG”, “BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A5, A6 khác dạng so với chữ ký của Hg Thị H trên mẫu so sánh ký hiệu từ M11 đến M14 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra không.”.*

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH - Công an tỉnh Hà Nam tra cứu dấu vân tay tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa giao nộp và Hợp đồng đặt cọc do Anh Phạm Hồng Ph giao nộp để xác định thông tin lai lịch của người có dấu vân tay dưới mục Bên chuyển nhượng Hg Thị H, kết quả: Dấu vân tay tại các tài liệu này không đủ điều kiện, căn cứ để tra cứu xác định thông tin, lai lịch của người có tên Hg Thị H bên chuyển nhượng.

Tiến hành làm việc với Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam để làm rõ quy trình công chứng hợp đồng đặt cọc của Văn phòng Công chứng Duy Tiên, kết quả: Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam xác định từ trước đến nay, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Nam đều không có trang thiết bị, máy móc để kiểm tra đối với các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động công chứng. Do vậy, trong quá trình làm thủ tục, các Công chứng viên đều kiểm tra thông tin tài liệu, giấy tờ do người yêu cầu công chứng cung cấp thông qua quan sát bằng mắt thường, bằng tay. Trong trường hợp nếu có nghi ngờ thì tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định.

Kiểm tra và khai thác dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động của Anh Đỗ Văn H xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note20 có số thuê bao 0972154161; danh bạ lưu tên “Đ” có số điện thoại 09868608670; danh bạ Zalo lưu tên “Đ”; kiểm tra tin nhắn Zalo giữa tài khoản “Nhật H” có nội dung liên quan đến việc Đ hỏi vay tiền anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn H yêu cầu bị cáo Đ phải trả 1 tỷ 300 triệu đồng; Anh Phạm Hồng Ph yêu cầu bị cáo Đ phải trả 200 triệu đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 10 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn Đ từ 15 đến 16 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 4 năm đến 5 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 19 năm đến 21 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo cả hai tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” từ 15 triệu đến 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Anh Đỗ Văn H số tiền 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và bồi thường cho Anh Phạm Hồng Ph số tiền 200.000.000đ. Giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Hg Thị H là vợ bị cáo đã trả cho Anh Ph 20.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho Anh Ph là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) bị cáo đã chiếm hưởng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Chị Đỗ Thị D 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng như thỏa thuận góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà Chị Đỗ Thị D giao nộp; trả lại Chị Hg Thị H2 01 thỏa thuận góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đối với Căn cước công dân số 035088005080 mang tên Lê Văn Đ cần trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh, định tội nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã trình bày. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến khoản tiền vay 400.000.000 đồng ban đầu bị cáo có trả lãi anh H, đây là giao dịch dân sự và cần nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã ý thức và tác động gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Anh Ph số tiền 20.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay đang phải nuôi 04 con nhỏ, nên xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Đ nhất trí với quan điểm của người bào chữa đã trình bày và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Đỗ Văn H: Ông Nguyễn Thế Tr, ông Trần Đức V đều có quan điểm: Đề nghị HĐXX xem xét đến trách nhiệm của Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa trong việc để một mình bị cáo Lê Văn Đ là bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Lê Văn Đ và vợ chồng Chị Phạm Thị H1 do Công chứng viên Nguyễn V.H thuộc Văn Phòng công chứng Nguyễn Hòa chứng nhận ngày 19/4/2021 là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 33; khoản 1 Điều 34 Luật hôn nhân gia đình 2014 cũng như việc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đăng ký biến động ngày 29/4/2021 tại Giấy chứng nhận QSDĐ có số vào sổ CS04526 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 6/4/2012 chỉ có một mình Lê Văn Đ đứng tên.

Việc Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa làm hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa Lê Văn Đ và vợ chồng anh Nguyễn Văn H có việc công chứng treo hay không? Vì Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 01/8/2022 giữa Lê Văn Đ và vợ chồng anh H công chứng viên Nguyễn V.H soạn thảo, nhưng mới có chữ ký của Đ và người đóng giả chị Hồng (vợ Đ) ký, còn phần ký của bên nhận chuyển nhượng tạm thời bỏ trống. Do đó Công chứng viên đã vi phạm pháp luật về công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật công chứng dẫn đến việc thời gian công chứng bị kéo dài từ ngày 01/8/2022 đến 05/11/2022. Trong thời gian này Lê Văn Đ đã yêu cầu anh H chuyển thêm cho Đ 500.000.000đ vào ngày 19/8/2022. Do đó, đây là một phần lỗi của Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa. Vì vậy, Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường đối với số tiền bị cáo Đ thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của Anh Đỗ Văn H. Cụ thể Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa phải chịu bồi thường số tiền 500.000.000đ.

Người bị hại Anh Đỗ Văn H nhất trí quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã trình bày và yêu cầu Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa có trách nhiệm liên đới bồi thường 500.000.000đ cho anh và đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, có 04 con nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Phạm Hồng Ph có quan điểm: Bị cáo đã chiếm đoạt của tôi số tiền 200.000.000đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục được 20.000.000 đồng triệu đồng, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại cho anh 180.000.000 đồng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và đang nuôi 04 con nhỏ nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân, thông qua mạng xã hội, Lê Văn Đ đã đặt mua của người tên TA, sử dụng tài khoản Zalo “Minh Khang” 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D, tỉnh Hà Nam mang tên Lê Văn Đ. Sau đó, Đ sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay rồi chiếm đoạt số tiền vay tiêu xài cá nhân hết, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 07/7/2021, Đ thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả rồi vay, chiếm đoạt của Anh Đỗ Văn H số tiền 250 triệu đồng; ngày 05/10/2021, Đ vay, chiếm đoạt của anh H số tiền 50 triệu đồng và ngày 25/02/2022, Đ vay, chiếm đoạt của anh H số tiền 100 triệu đồng. Ngày 30/7/2022, Đ chuyển nhượng cho anh H thửa đất số 690, tờ bản đồ số PL7, diện tích 108,5m² thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DH, thị xã D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả với giá 2.061.500.000 đồng rồi vay, chiếm đoạt của anh H số tiền 400 triệu đồng và ngày 19/8/2022, Đ tiếp tục vay, chiếm đoạt của anh H số tiền 500 triệu đồng. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của anh H là 1 tỷ 300 triệu đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 22/10/2022, Đ thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả rồi vay, chiếm đoạt của Anh Phạm Hồng Ph số tiền 100 triệu đồng; ngày 25/10/2022 Đ vay, chiếm đoạt của Anh Ph số tiền 50 triệu đồng và ngày 26/10/2022 Đ vay, chiếm đoạt của Anh Ph số tiền 50 triệu đồng. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của Anh Ph là 200 triệu đồng.

Hành vi nêu trên của Lê Văn Đ đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Đ nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục, trả lại một phần tiền đã chiếm hưởng

(20 triệu đồng) cho bị hại Anh Phạm Hồng Ph và anh Ph có đơn xác nhận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa Anh Đỗ Văn H, Anh Phạm Hồng Ph cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng xét thấy số tiền bị cáo khắc phục cho bị hại rất ít so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt do đó nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, giấy tờ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại Anh Phạm Hồng Ph số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo ra đầu thú và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để động viên bị cáo cải tạo tốt sớm trở về cùng gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự KH3n hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Với mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[6] Về bồi thường dân sự:

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm xác định số tiền 400.000.000 đồng bị cáo Đ vay của Anh Đỗ Văn H là khoản vay có lãi, đây là giao dịch dân sự nên không tính số tiền trên vào tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 1.300.000.000 đồng của anh H. Do đó, xác định bị cáo Đ chỉ thực hiện hành vi lừa đảo của anh H số tiền là 900.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Việc bị cáo chủ ý đặt mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên bị cáo rồi mang đến cho anh H đặt làm tài sản bảo đảm cho khoản vay 400.000.000 đồng nên xác định ý trí chiếm đoạt của bị cáo đã có từ trước. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thực hiện hành vi lừa đảo số tiền 400.000.000 đồng này và số tiền những lần sau bị cáo thực hiện để chiếm đoạt

tiền của anh H với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.300.000.000 đồng. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Anh Đỗ Văn H cũng như anh H có quan điểm đề nghị HĐXX xem xét đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bị cáo Lê Văn Đ và vợ chồng Chị Phạm Thị H1 cũng như việc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đăng ký biến động ngày 29/4/2021 tại giấy chứng nhận QSDĐ có số vào sổ CS04526 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 06/4/2012 chỉ có một mình Lê Văn Đ đứng tên, HĐXX thấy: Việc bị cáo thực hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Anh Đỗ Văn H không liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bị cáo Đ và vợ chồng chị H1 cũng không liên quan đến thủ tục hành chính của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đăng ký biến động ngày 29/4/2021 tại giấy chứng nhận QSDĐ nên không đặt ra xem xét trong vụ án này. Việc ngày 01/08/2022, bị cáo Lê Văn Đ nhờ người đóng giả vợ là chị Hg Thị H cùng Nguyễn Quang Th mang giấy tờ đến Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì chính bản thân bị hại Đỗ Văn H cũng không đến làm thủ tục mà chỉ nhờ Nguyễn Quang Th ra nộp các giấy tờ, sau đó văn phòng công chứng cũng đã trả lại ngay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó cho Th mang về cho anh H. Mặt khác ngày 05/11/2022 Anh Đỗ Văn H mới mang Giấy chứng nhận QSDĐ giả mang tên Lê Văn Đ đến Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa xuất trình và ký nhận vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng chính anh H cũng đã thừa nhận trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đó thì Văn phòng công chứng Nguyễn Hoà chưa đóng dấu nên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng chưa có giá trị pháp lý. Mặt khác ngày 05/11/2022 Anh Đỗ Văn H có đến Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa lập biên bản giao Giấy chứng nhận QSDĐ từ đó Văn phòng công chứng đã xem xét và trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra. Nên, Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa không có lỗi đối với việc bị cáo Lê Văn Đ sử dụng Giấy chứng nhận QSDĐ giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại Đỗ Văn H. Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa liên đới bồi thường là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu bị cáo phải trả lại cho Anh Đỗ Văn H số tiền bị cáo đã chiếm hưởng 1.300.000.000 đồng; Anh Phạm Hồng Ph yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại 180.000.000 đồng. Đây là yêu cầu chính đáng của bị hại nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Các tài liệu, vật chứng thu giữ được sử dụng làm tài liệu có trong hồ sơ đã đánh bút lục cần chuyển theo hồ sơ để lưu trữ. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng chuyển nhượng

quyền sử dụng đất cũng như Thỏa thuận góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà Chị Đỗ Thị D giao nộp; Thỏa thuận góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Chị Hg Thị H2 giao nộp cần trả lại cho Chị D và chị Huệ. Đối với Căn cước công dân số 035088005080 mang tên Lê Văn Đ cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa khi nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ là giả đã trình báo Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam; đối với Văn Phòng Công chứng Duy Tiên khi công chứng Hợp đồng đặt cọc đã thực hiện đầy đủ trình tự công chứng nhưng do Văn phòng Công chứng chưa có trang thiết bị để kiểm tra nên không phát hiện được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ là giả. Khi Đ giới thiệu Hồng là vợ Đ đồng thời cung cấp Căn cước công dân của vợ Đ là chị Hg Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Phường HĐ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Sổ hộ khẩu thì Công chứng viên chỉ quan sát bằng mắt để đối chiếu nên không thể phát hiện được Hồng không phải là vợ bị cáo Đ. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa và Văn Phòng Công chứng Duy Tiên là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên H3 (Hồng): Đ khai thường bán rau lưu động ở chợ Đồng Văn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch; phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH - Công an tỉnh Hà Nam tra cứu dấu vân tay tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng Nguyễn Hòa giao nộp và Hợp đồng đặt cọc do Anh Phạm Hồng Ph giao nộp, kết quả: Dấu vân tay tại các tài liệu này không đủ điều kiện, căn cứ để tra cứu xác định thông tin, lai lịch của đối tượng. Yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục áp dụng các biện pháp xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau đối với H3 (Hồng).

Đối với các nhân viên giao hàng đã thực hiện việc giao bưu phẩm cho Đ nhưng những người này không biết bên trong bưu phẩm là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn Đ giả. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xem xét xử lý đối với những người này.

Đối với đối tượng tên TA sử dụng số điện thoại 0902009664, 0931173976, tài khoản Zalo “Minh Khang” và là người đã bán Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Đ: Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 902009664 mang tên Lê TấnT, sinh năm 1986; trú tại: Xã B, huyện CG, tỉnh Tiền Giang và mới đăng ký sử dụng ngày 03/01/2023; chủ thuê bao

số điện thoại 0931173976 mang tên Nguyễn TT, sinh năm 1971; trú tại: Phường Nhân Chính, quận Th Xuân, thành phố Hà Nội. Chị TT khai không sử dụng số điện thoại 0931173976, bản thân là người buôn bán sim điện thoại nên có thể đã dùng thông tin của mình kích hoạt sim điện thoại để bán cho khách. Chị TT không quen biết và không tham gia vào việc làm vi phạm pháp luật của TA. Đối với Nguyễn Ngọc Tg là người đăng ký tài khoản số 16574057 mở tại Ngân hàng ACBbank rồi đưa cho TA sử dụng; Tg được TA thuê mang bưu phẩm đến các Công ty vận chuyển hàng hóa để chuyển cho Đ nhưng Tg không biết bên trong bưu phẩm là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục áp dụng các biện pháp xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau đối với TA và Tg.

Đối với hành vi Đỗ Văn H cho Đ vay số tiền 400 triệu đồng từ ngày 06/7/2021 đến ngày 30/7/2022, với mức lãi suất 1.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 36%/năm, vượt gấp 1,8 lần mức cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đ đã trả cho H tổng số 124.500.000 đồng tiền lãi, H thu lợi bất chính 55.319.500 đồng. Bản thân H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa bị kết án về tội này nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã chuyển tài liệu đến Cơ quan Công an thị xã Duy Tiên để xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải nộp án phí theo giá ngạch đối với tổng số tiền đã chiếm đoạt của anh H 1.300.000.000 đồng và số tiền chiếm đoạt 180.000.000 đồng của Anh Ph theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 48; 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 14 (Mười bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 4 (Bốn) năm tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 18 (Mười tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng đối với tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 5.000.000 đồng đối với tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung chung cho hai tội là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho Anh Đỗ Văn H số tiền bị cáo đã chiếm hưởng 1.300.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*); trả lại cho Anh Phạm Hồng Ph số tiền bị cáo đã chiếm hưởng còn lại 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Chị Đỗ Thị D: 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB625332, số vào sổ cấp GCN: CS04526 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 06/4/2021 của thửa đất số 690, tờ bản đồ PL7 thuộc khu đô thị Đồng Văn Xanh, Phường DM, thị xã D, tỉnh Hà Nam (Bản gốc); 01 (Một) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa "Bên chuyển nhượng" là Lê Văn Đ, Hg Thị H và "Bên nhận chuyển nhượng đất" Nguyễn Việt Đức, Đỗ Thị Dung, Đoàn Viết Phương, Hg Thị Hân có lời chứng của Văn phòng công chứng Lê Hương (Bản gốc); 01 (Một) Thỏa thuận góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/4/2021 giữa Lê Văn Đ và Chị Đỗ Thị D (Bản gốc).

- Trả lại cho Chị Hg Thị H2: 01 (Một) Thỏa thuận góp vốn để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/4/2021 giữa Lê Văn Đ và Chị Hg Thị H2, tạm giữ của Chị Hg Thị H2, có lời chứng của Văn phòng công chứng Nguyễn Hòa, tạm giữ của Chị Hg Thị H2 (Bản gốc).

- Trả lại bị cáo Lê Văn Đ: 01 (Một) Căn cước công dân số 035088005080 mang tên Lê Văn Đ, sinh ngày 03/7/1988 nơi thường trú: Tổ dân phố NĐ, phường HĐ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 56.400.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long